

Bản án số: 25/2018/DSST

Ngày: 18 -10 - 2018.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tình
2. Bà Đỗ Thị Hằng

- **Thư ký phiên Tòa:** Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án N dân huyện Quỳnh Lưu - Nghệ An.

- **Đại diện VKS N dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:**

Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án huyện Quỳnh Lưu, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLST-DS ngày 10/01/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957 - vắng mặt
Nơi cư trú: Khối 6, thị trấn Ct, huyện Q, tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1960 – có mặt
Nơi cư trú: Khối 3, thị trấn C, huyện Q, tỉnh N.

2. **Đồng bị đơn:** Anh Phạm Chí D, sinh năm 1985 - vắng mặt
Chị Đậu Thị L1, sinh năm 1989 (vợ anh D) - vắng mặt
Đều cư trú: Khối 6, thị trấn C, huyện Q, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2018, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày: Năm 2014 ông L đã có hai lần cho vợ chồng anh Phạm Chí D và chị Đậu Thị L1 vay tiền. Cụ thể như sau:

- Ngày 30 tháng 4 năm 2014, anh D, chị L1 vay số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng). Hai bên thỏa thuận là: lãi suất 1,5 %/tháng, trả lãi hàng tháng, tháng 6/2015 trả tiền gốc. Anh D, chị L1 đều đã ký giấy vay tiền.

- Ngày 20/7/2014 anh D, chị L1 vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Hai bên thỏa thuận trả lãi suất 1,5%/tháng, trả lãi hàng tháng và tháng 6/2015 trả hết tiền gốc. Anh D, chị L1 đều đã ký giấy vay tiền.

Nhưng sau khi vay cho đến nay, anh D và chị L1 không thực hiện cam kết việc trả tiền gốc và trả lãi hàng tháng, chưa trả cho ông L được đồng tiền gốc và tiền lãi nào.

Tháng 6/2015 ông L đã hai lần yêu cầu anh D, chị L1 phải trả hết số tiền nợ gốc vay trong hai lần nói trên và tiền lãi từ khi vay đến khi trả hết gốc, nhưng từ đó cho đến nay vẫn không chịu trả nợ gốc và nợ lãi.

Hiện tại vợ chồng anh Phạm Chí D, chị Đậu Thị L1 không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú; cố tình dấu địa chỉ, làm cho ông L không thể biết được địa chỉ hiện tại, nhằm mục đích che dấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Văn L.

Ông Nguyễn Văn L khởi kiện, đề nghị Tòa án N dân huyện Quỳnh lưu giải quyết buộc vợ chồng anh Phạm Chí D và chị Đậu Thị L1 trả cho ông L các khoản nợ gồm tiền vay ngày 30/4/2014 và ngày 20/7/2014 cùng tiền lãi của hai khoản vay nói trên theo thỏa thuận khi vay là 1,5 %/tháng, tính từ ngày vay đến ngày Tòa án các cấp giải quyết xong vụ án.

Trong quá trình tham gia tố tụng tại tòa án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn L, trình bày:

Ngày 30 tháng 4 năm 2014, anh D, chị L1 vay của ông L số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng). Hai bên thỏa thuận là: lãi suất 1,5 %/tháng, trả lãi hàng tháng, tháng 6/2015 trả tiền gốc.

Ngày 20/7/2014 anh D, chị L1 vay của ông L số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Hai bên thỏa thuận trả lãi suất 1,5%/tháng, trả lãi hàng tháng và tháng 6/2015 trả hết tiền gốc.

Nhưng sau khi vay tiền cho đến nay, anh D và chị L1 chưa trả cho ông L được khoản tiền nào kể cả gốc và lãi.

Nay đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Phạm Chí D và chị Đậu Thị L1 phải trả cho ông Nguyễn Văn L các khoản nợ tiền vay (tiền gốc) và tiền lãi tính từ ngày vay đến ngày 18/10/2018, với mức lãi suất 1,1 %/tháng, cụ thể như sau:

1/ Trả nợ khoản vay ngày 30/4/2014, gồm:

- Tiền gốc vay ngày 30/4/2014 = 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)

- Tiền lãi tính từ ngày 30/4/2014 đến ngày 18/10/2018 là:

90.000.000 đồng x 1,1%/tháng x 53 tháng 18 ngày = 53.064.000 đồng (Năm mươi ba triệu, không trăm sáu mươi tư ngàn đồng)

2/ Trả nợ khoản vay ngày 20/7/2014 gồm:

- Tiền gốc = 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)

- Tiền lãi từ ngày 20/7/2014 đến ngày 18/10/ 2018 là:

300.000.000 đồng x 1,1%/tháng x 50 tháng 28 ngày = 168.080.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng)

Số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 18/10/2018, vợ chồng anh D, chị L1 phải trả là: Tiền gốc 390.000.000 đồng và tiền lãi 221.144.000 đồng. Tổng cộng số tiền phải trả là 611.144.000 đồng (Sáu trăm mười một triệu, một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Tòa án đã nhiều lần thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Phạm Chí D và chị Đậu Thị L1 đến trụ sở Tòa án huyện Quỳnh Lưu để tham gia tố tụng, giải quyết vụ án nhưng anh D và chị L1 vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên về phần thủ tục:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định của BLTTDS.

Việc thực hiện các thủ tục tố tụng của HĐXX được thực hiện theo đúng trình tự do BLTTDS quy định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Các đồng bị đơn không chấp hành, không có mặt theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án trên các phương tiện thông tin đại chúng, làm cho thời hạn xét xử vụ án bị kéo dài.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đã nhận xét, đánh giá nội dung vụ án, về các tài liệu chứng cứ và đề nghị HĐXX:

Căn cứ các Điều 471, 474, 478 BLDS 2005; Điều 688 BLDS 2015;

Căn cứ Điều 147, điểm e khoản 1 điều 192 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L;

Buộc anh Phạm Chí D và chị Đậu Thị L1 phải trả cho ông Nguyễn Văn L: Tiền vay trong 02 lần tổng cộng nợ gốc 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng), theo giấy vay tiền ngày 30/4/2014 và giấy vay tiền ngày 20/7/2014; tiền lãi trong hạn tính từ ngày vay đến ngày 18/10/2018 với mức lãi suất 1,1%/tháng. Tổng cộng số tiền phải trả cả gốc và lãi là: 611.144.000 đồng (Sáu trăm mười một triệu, một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Về án phí: Anh Phạm Chí D và chị Đậu Thị L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã ghi đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện. Người bị kiện thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại Điều 39 và điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTTDS 2015. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Phạm Chí D và chị Đậu Thị L1 nhiều lần và đã thông báo cho anh Phạm Chí D và chị Đậu Thị L1 trên Đài tiếng nói Việt Nam, Báo Công lý, Công thông tin điện tử Tòa án N dân Tối cao về: Thông báo thụ lý số 01/2018/TLST-DS ngày 10/01/2018 và lịch làm việc của Tòa án, yêu cầu vợ chồng anh D, chị L1 về Tòa án huyện Quỳnh Lưu theo thời gian lịch đã thông báo, để giải quyết vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa: ông Nguyễn Văn L và anh Phạm Chí D, chị Đậu Thị L1; nhưng anh D và chị L1 cố tình trốn tránh gây ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh D và chị L1 đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng anh D chị L1 vắng mặt không có lý do. Phiên tòa lần 2, Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh D và chị L1 vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đồng bị đơn anh Phạm Chí D và chị Đậu Thị L1.

[2] Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 30/4/2014 và ngày 20/7/2014 vợ chồng anh Phạm Chí D và chị Đậu Thị L1 có vay của ông Nguyễn Văn L tổng số tiền gốc 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng). Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, có chữ ký của người vay là anh D và chị L1. Hai bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ vào tháng 6 năm 2015 và lãi suất 1,5%/tháng, nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi suất, được hai bên ký kết trên tinh thần tự nguyện. Nên áp dụng BLDS 2005 để giải quyết, thời hiệu khởi kiện được áp dụng theo BLDS 2015. Do đó xác định thời hiệu khởi kiện đang còn, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án N dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đối với yêu cầu khởi kiện: Theo giấy vay tiền ngày 30/4/2014 và giấy vay tiền ngày 20/7/2014, anh D và chị L1 có vay của ông L tổng cộng 390.000.000 đồng, hai bên có thỏa thuận về thời hạn trả nợ và tiền lãi suất. Nhưng đến hạn bên vay không chịu trả; nay bên cho vay yêu cầu phải trả tiền vay nợ gốc và tiền lãi suất kể từ ngày vay tiền cho đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 1,1%/tháng là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm cho vay (Bộ luật dân sự năm 2005), cần được chấp nhận, cụ thể như sau:

- Tiền gốc vay ngày 30/4/2014 = 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)
- Tiền lãi tính từ ngày 30/4/2014 đến ngày 18/10/2018 là:

90.000.000 đồng x 1,1%/tháng x 53 tháng 18 ngày = 53.064.000 đồng (Năm mươi ba triệu, không trăm sáu mươi tư ngàn đồng)

- Tiền gốc vay ngày 20/7/2014 = 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)

- Tiền lãi từ ngày 20/7/2014 đến ngày 18/10/2018 là:

300.000.000 đồng x 1,1%/tháng x 50 tháng 28 ngày = 168.080.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng)

Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 18/10/2018, vợ chồng anh D, chị L1 phải trả cho ông L là: 611.144.000 đồng (Sáu trăm mười một triệu, một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng), trong đó: Tiền gốc 390.000.000 đồng; tiền lãi 221.144.000 đồng.

Từ những nhận định nêu trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L. Buộc vợ chồng anh Phạm Chí D và chị Đậu Thị L1 phải trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền gốc vay ngày 30/4/2014 = 90.000.000 đồng; tiền gốc vay ngày 20/7/2014 = 300.000.000 đồng và tổng số tiền lãi của hai khoản vay trên tính từ ngày vay đến ngày 18/10/2018 là 221.144.000 đồng.

[3] Về án phí: Anh Phạm Chí D và chị Đậu Thị L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 471, 474, 478 Bộ luật dân sự 2005, Điều 688 BLDS 2015;

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L.

Buộc vợ chồng anh Phạm Chí D và chị Đậu Thị L1 phải trả nợ cho ông Nguyễn Văn L tổng số tiền vay nợ gốc 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 30/4/2014 và giấy vay tiền ngày 20/7/2014 và tổng số tiền lãi của hai lần vay trên là 221.144.000 đồng (Hai trăm hai mươi một triệu, một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi phải trả là 611.144.000 đồng (Sáu trăm mười một triệu, một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Án phí: Anh Phạm Chí D và chị Đậu Thị L1 phải nộp 28.445.000 đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về xử lý tiền tạm ứng án phí: Người khởi kiện không thuộc trường hợp nộp tiền tạm ứng án phí.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể

từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Quỳnh Lưu
- THADS huyện Quỳnh Lưu
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Thị Đóa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tình Đỗ Thị Hằng

Phan Thị Đóa

Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Phạm Chí D và chị Đậu Thị L1 đến trụ sở Tòa án huyện Quỳnh lưu để tham gia tố tụng, giải quyết vụ án nhưng anh D và chị L1 vắng mặt không có lý do. Đồng thời, tòa án N dân huyện Quỳnh Lưu đã thông báo cho anh Phạm Chí D và chị Đậu Thị L1 trên: Đài tiếng nói Việt Nam, Báo Công lý, Cổng thông tin điện tử Tòa án N dân Tối cao về: Thông báo thụ lý số 01/2018/TLST-DS ngày 10/01/2018 và lịch làm

việc của Tòa án, yêu cầu vợ chồng anh D, chị L1 về Tòa án huyện Quỳnh lưu (thời gian theo lịch đã thông báo) để giải quyết vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa: ông Nguyễn Văn L và anh Phạm Chí D, chị Đậu Thị L1.